

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST

Ngày: 23/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng
2. Ông Nguyễn Thành Châu
3. Bà Trần Thị Như Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 23/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 736/2021/HSST ngày 26/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 118/2021/QĐXXST-HS ngày 24/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chau Pha**; giới tính: nam; sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Chau P và bà Neang D; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Neang Sóc P1, có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 17/3/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Chau Lâm**; giới tính: nam; sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Chau L và bà Neang M; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 17/3/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Chau Kim H**; giới tính: nam; sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Chau H1 và bà Neang K; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 17/3/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.Họ và tên: **Chau Khunh L1**; giới tính: nam; sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Chau V (sinh năm 1959) và bà Neang D1; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Neang Sok M1, có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 17/3/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: **Chau Sanl**; giới tính: nam; sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Chau Phan N (sinh năm 1977) và bà Neang S; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Neang Ca V1, có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 05/10/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6.Họ và tên: Đỗ Minh H2; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: 219 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 4 Đường A, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Đỗ Văn B và bà Võ Thị P2; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Bích C, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 17/3/2018;

Áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú thay cho T giam từ 25/12/2020.

Tổng số ngày đã tạm giữ tạm giam là 2 năm 8 tháng 8 ngày.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo **Chau P3 và C**: Ông Lưu Tấn Anh T1*, luật sư của Công ty L5, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt;

*Người bào chữa cho bị cáo **Chau Kim H và C**: Ông Trịnh Bá T2*, luật sư Văn phòng luật sư Trịnh Bá T2, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt;

*Người bào chữa cho bị cáo **Chau Khunh L1**: Ông Nguyễn Văn T3*, Luật sư Văn phòng L6, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt;

*Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Minh H2**: Ông Đoàn Trọng N1*, luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng N1, Công ty L7, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt

*Bị hại: Ông **Danh G** (đã chết)*; sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú trước khi chết: 346 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện của bị hại:

1.Bà **H'Lang K1**; sinh năm 1992; nơi cư trú: buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; là vợ người bị hại; vắng mặt.

2.Ông **Danh C1**; sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; là cha đẻ của bị hại; có mặt.

3.Bà **Thị B1**; sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; là mẹ đẻ của bị hại;

Người đại diện hợp pháp của bà B1: Ông Hà Văn T4; sinh năm 1970; nơi cư trú: H đường N, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/02/2022); có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Trẻ **Danh Thái**; sinh ngày 24/4/2015; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.Trẻ **Danh Nam**; sinh ngày 25/02/2017; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của trẻ Danh T5 và trẻ D: Ông **Danh C1**; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; là người giám hộ (ông nội của trẻ D và Danh T5); có mặt.*

3.Trẻ **Trần Danh B2**; sinh ngày 21/6/2018; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của trẻ B2: Bà **Trần Thị Cẩm T6**; sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.*

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông **C1**, bà **B1**: Ông **Trần Hiếu T7**, luật sư Văn phòng L8, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt;*

*Người phiên dịch: Ông **Thạch Chanh Đa M2**; sinh năm 1992; nơi làm việc: Công ty TNHH T13; nơi cư trú: Ấp G, xã V, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chau Thai, Chau P3, C, Chau Kim H, Chau Khunh L1, Chau T8, Chau S1 và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) là người dân tộc Khmer sinh sống ở tỉnh An Giang; còn Danh G, Chau Đ, Chau K2, Chau D2, Chau D3 là người dân tộc Khmer sinh sống ở các tỉnh Miền Tây. Cả hai nhóm cùng là công nhân làm việc tại khu công nghiệp C, Thành phố Hồ Chí Minh và tạm trú ở huyện C. Trong thời gian làm việc và sinh sống ở huyện C, hai nhóm thường xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/3/2018, trên đường về phòng trọ ở Ấp A, xã T, huyện C, C nhìn thấy Chau Đ cầm dao tự chế (mã tấu) đứng trước khu nhà trọ. Chau Lâm nhảy xuống xe bỏ chạy thì Chau Đ đuổi theo chém nhưng không trúng. Chau Lâm vừa chạy vừa quay người lại hỏi “Sao mày đánh tao?” thì Chau Đ nói “Hề ai theo Chau Thai thì tao chém hết”. Chau L2 chạy ra Tỉnh lộ 15 thì gặp một thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đâm thẳng vào người Chau Lâm nhưng Chau Lâm tránh được. Sau đó, Chau L2 bỏ chạy, trốn vào bụi cây, rồi điện thoại cho Chau T9 kể lại sự việc vừa nêu. Lúc này, Chau T9 đang ngồi uống bia cùng Chau Kim H, Chau V, Chau Y và Chau Khunh L1 ở tại Phòng trọ số I, nhà T, Ấp A, xã T, huyện C. Chau Thai kể lại cho cả nhóm nghe nội dung sự việc mà Chau L2 đã kể. Đồng thời, Chau T9 bảo cả nhóm đến phòng trọ của Chau L2 để đi tìm Chau Đ chém trả thù. Khoảng 15 phút sau, cả nhóm cầm dao tự chế, chĩa, chớ nhau bằng 04 xe máy (Chau Kim H chở Chau T9, 01 thanh niên người Khmer chưa rõ lai lịch chở Chau

Khunh L1, Chau Y chở Chau T10, Chau S1 chạy xe một mình) đi đến nhà trọ của Chau L2. Khi đến nơi thì không thấy Chau Đ nên cả nhóm bỏ đi tìm nhóm của Danh G để chém trả thù. Lúc này, Chau T9 điện thoại cho Chau S1 và Chau T8, rủ hai người này cùng đi tìm nhóm của Danh G. Tuy nhiên, vì không biết nhóm của Danh G ở đâu nên cả nhóm đi về Phòng trọ của Chau T9, ở khu nhà trọ Kim Vân L3. Tại đây, nhóm của Chau T9 tiếp tục bàn bạc việc đi tìm nhóm của Danh G.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Chau K3 (người của nhóm Chau T9) đi xe máy đến nhà trọ Kim Vân L3 trong tình trạng bị thương tích trên lưng. Chau K3 nói với Chau T9 rằng *“Lúc này, em đang đi trên đường T, xã T, huyện C thì bất ngờ bị D2, D3 là đàn em của D4 Giử chém”*. Chau Thai thấy Chau K3 bị thương nên bảo Chau V và Chau N2 đưa Chau K3 đến Bệnh viện C3 để băng bó vết thương. Tại đây, Chau T9 bảo cả nhóm đi tìm nhóm của Danh G để chém trả thù, tất cả đồng ý. Sau đó, Chau Khunh L1 vào Phòng trọ số 5 (phòng trọ của Chau Khunh L1 thuê) lấy 01 bao đựng dao tự chế mang ra để trước cửa. Nhóm của Chau T9 mỗi người tự chọn lấy 01 cây dao cầm trên tay rồi cùng nhau đi tìm nhóm của Danh G. Lúc này, Đỗ Minh H2 gọi điện thoại hỏi Chau T9 rằng nhóm của Chau T9 có ai bị đánh không; Chau T9 trả lời là có Chau K3 bị chém đang đưa đi cấp cứu, còn Chau L2 cũng bị chém nhưng chạy thoát. Chau Thai hỏi mượn tiền của H2 để trả viện phí cho Chau K3 nhưng H2 nói không có tiền; đồng thời, H2 nói với Chau T9 rằng có gì thì đợi H2 qua nói chuyện. Sau đó, H2 điều khiển xe Honda Vision chạy đến phòng trọ Kim Vân L3. Tại đây, H2 nói cho Chau T9 biết đàn em của Nguyễn Ngọc T11 (tự T11 ba tốt) cũng bị chém và nghi ngờ là do nhóm của Danh G gây ra. Đồng thời, H2 nói với Chau T9 là H2 đến khu nhà trọ của T11 để dàn xếp, rồi sẽ điện thoại cho Chau T9 đến giải quyết. H2 cho Chau T9 biết địa chỉ khu nhà trọ của T11, rồi chạy xe đến khu nhà trọ của T11 tại Ấp D, xã T, huyện C. Tại đây, H2 gặp T11, Nguyễn Ngọc H3 (em ruột của T11), P4 và D5 cùng một số thanh niên (không rõ lai lịch) đang ngồi ăn uống. Khoảng 10 phút sau, Chau T9 gọi điện thoại cho H2 để hỏi về việc dàn xếp vụ chém nhau, H2 bảo Chau T9 đến phòng trọ của T11 để cùng giải quyết.

Đến khoảng 23 giờ ngày 12/3/2018, Chau T9, Chau Khunh L1, Chau Kim H, Chau P3, C, Chau S1, Chau T8, Chau T12, C, P5, P6 cùng một số người không rõ lai lịch (tổng cộng khoảng 13 người) chở nhau bằng xe máy và mang theo hung khí đi đến nhà trọ của T11. Tại đây, H2 giới thiệu Chau T9 với nhóm của T11, H3. Qua nói chuyện, cả nhóm biết được D2 và D3 là đàn em của Danh G và là người đã chém đàn em của Chau T9 và đàn em của T11. Lúc này, cả 02 nhóm cùng nhau bàn bạc với nhau về việc sẽ đi tìm D3, D2 và Chau Đ để chém trả thù. H3 bảo 02 người trong nhóm của T11 đi đến khu nhà trọ V2 (ở ấp H, xã T, huyện C) để xem có D3 và D2 ở đó hay không. Cùng lúc này, có người đi vào phòng trọ của T11 lấy 01 bao đựng dao tự chế mang ra để ngoài sân, mỗi người trong

nhóm của T11 lấy 01 con dao. Lúc này, 02 người trong nhóm của T11 quay về và nói với T11 rằng: “Đại ca, em thấy nhà khóa cửa phía trong, chắc có người trong đó”. Châu Thai và T11 kêu tất cả đi qua phòng trọ của Danh G. H3 nói “Nếu gặp thằng Danh G thì chém chết mẹ nó, thằng này mất dạy lắm”; còn H2 thì nói “Đứa nào có nón bảo hiểm thì đội nón bảo hiểm, còn đứa nào có nón kết thì đội quay phần lưỡi trai về sau để không bị chém nhâm”. Sau đó, cả hai nhóm (khoảng 25 người) cùng đi đến nhà trọ của Danh G. Còn H2 và T11 cùng hai thanh niên nữa (không rõ lai lịch) thì không đi mà ngồi ăn uống tại phòng trọ.

Khoảng 00 giờ ngày 13/3/2018, nhóm của Châu T9 (gồm Châu P3, C, Châu Kim H, Châu Khunh L1, Châu T8, Châu S1 và P4, D5, Châu Y, Châu V, Châu T10, N2, P5, P6, Q) cùng nhóm của T11 (gồm có H3 và khoảng 12 người chưa rõ lai lịch) đi bằng xe máy và mang theo hung khí đi đến nhà trọ V2 để tìm Danh G. Khi đến nơi, Châu S1 (cầm khúc cây tầm vông), Châu T8 (cầm cây dũa), Châu P3 (cầm dao), Châu Khunh L1 (cầm dao) cùng Châu T12, P5, P6 cùng một số người bên nhóm của H3 cầm hung khí đứng trước cổng khu nhà trọ Vương L4 để canh chừng; Châu Thai, Châu Kim H (cầm chĩa), Châu L2 (cầm dao) cùng P4, H3 và 03 người thuộc nhóm của H3, T11, cầm dao, rựa, đi vào nhà trọ tìm Danh G. Cả nhóm chém vào cửa phòng trọ số A, rồi đập cửa xông vào bên trong để chém Danh G. Lúc này, trong phòng có Danh G, chị Trần Thị Cẩm T6 (người sống chung với Danh G) và Nguyễn Đức K4 (bạn Danh G). Danh G cầm 01 con dao để chống trả nhưng đã bị Châu T9, P4, H3 cùng 01 thanh niên cầm dao, rựa chém khoảng 07 đến 08 nhát trúng vào người, D4 Giử ngã gục nằm dưới sàn phòng trọ. Lúc này, P4 cầm rựa chém chị T6 nhưng anh K4 lấy tấm cửa phòng vệ sinh ngăn lại nên P4 không chém được. Sau đó, cả nhóm đi ra ngoài, lên xe cho cho đồng bọn chở đi. Anh K4, chị T6 cùng một số người dân ở khu nhà trọ đưa D4 Giử đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu. Tuy nhiên, đến 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2018 thì Danh G chết.

Sau khi gây án xong, nhóm của Châu T9 tập trung về phòng trọ Kim Vân L3 và cất hung khí; còn nhóm của H3 thì quay về nhà của Nguyễn Ngọc T11. Tại đây, H2 biết được trong lúc đánh nhau, nhóm của Châu T9 và nhóm của H3 đã chém 01 người bị thương gục xuống sàn nhà nên H2 bảo mọi người giải tán.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xuống hiện trường và thực hiện việc khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường:

- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 28cm, bản rộng nhất 07cm, bờ mép lưỡi dao bị cong, biến dạng;
- 01 con dao xếp dài 20cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dài 10cm;
- 05 mẫu dấu vết nghi là máu.

Trong quá trình điều tra, ngoài những vật chứng đã nêu, Cơ quan điều tra thu giữ được một số vật chứng như sau:

Thu giữ của H2 (tại nhà ở Ấp C, xã T, huyện C:

- 01 con dao cán xếp bằng kim loại màu trắng;
- 04 viên hình trái banh tròn, màu đỏ-xanh-vàng;
- 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh-xám; imei số 351550/05/726737/8;

Thu giữ của Chau Pha: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu cam hồng, imei số 860739030733741.

Thu giữ của Chau L2:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, imei số 353681086178555;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, imei số 860739030799714.

Thu giữ của Chau Kim H (tại Phòng 27, nhà trọ Kim Vân L3, xã T, huyện C):

- 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 60cm;
- 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 70cm;
- 01 xe máy Yamaha Exciter mang biển số 67N1-300.32.

Thu giữ của Chau Khunh L1 (tại Phòng 29, nhà trọ Kim Vân L3, xã T, huyện C):

- 01 con dao dài khoảng 40cm, cán quấn băng keo màu đen;
- 01 con dao dài khoảng 33cm, bằng kim loại màu đen;
- 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ;
- 01 con dao tự chế màu trắng, dài khoảng 70cm;
- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 48cm, có quấn băng keo nhựa màu đen;
- 01 con dao tự chế dài khoảng 47cm, có chữ “USA DESIGN”;
- 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm;
- 01 con dao tự chế dài khoảng 67cm, cán bằng gỗ có chữ “Knife tyant”;
- 01 con dao tự chế dài 60cm, cán bằng kim loại quấn băng keo màu đen;
- 01 cây chia dài khoảng 1,7m, cán bằng gỗ;
- 01 cái liềm dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ;
- 01 cái rựa dài khoảng 76cm, cán bằng gỗ;
- 01 cái rìu bằng kim loại, dài khoảng 39cm;
- 01 đoạn sắt gân dài khoảng 60cm;

- 01 con dao bầu dài 28cm;
- 01 xe máy Yamaha Exciter mang biển số 67N1-238.75.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc H3 (tại Phòng số 9, nhà T, ấp H, xã T, huyện C):

- 01 con dao bấm hiệu USA;
- 05 viên nén hình tròn màu xanh-đỏ.

Thu giữ của Chau T8 (tại Phòng số 1, nhà trọ Nguyễn Thị C2, Tổ A, Ấp A, xã T, huyện C):

- 01 cây đu 3 khúc dài khoảng 64cm;
- 01 con dao rọc giấy dài khoảng 24cm, màu xanh;
- 01 đèn pin dài khoảng 20cm;
- 01 đoạn tầm vông dài khoảng 62cm;
- 01 đoạn gỗ vuông dài khoảng 59cm;
- 01 điện thoại SAMSUNG, imei số 357623082060573/01.

Thu giữ của Chau S1:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu cam hồng;
- 01 xe máy Yamaha Exciter mang biển số 67N1-334.12.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 248-18 ngày 11/4/2018 của Phòng K5 – Công an Thành phố H, xác định được như sau:

Tử thi Danh Giử có các thương tích như sau:

- Đứt da giữa trán-đỉnh (lệch nhiều sang trái) đã được khâu lại, vết thương có bờ mép sắc gọn tạo thành vạt, hướng từ trên xuống dưới, kích thước 10x2cm. Ở đỉnh phải có một vết đứt da dạng thẳng, bờ mép sắc gọn, kích thước 10x1cm. Tụ máu dưới da đầu ở giữa trán đỉnh và đỉnh phải. Đứt sắc gọn xương trán tạo thành vạt hướng từ trên xuống, kích thước 7x6cm. Đứt và nứt vỡ xương đỉnh phải phức tạp lún vào trong kích thước 4x2cm. Tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng bán cầu đại não phải. Rách màng cứng ở trán trái dài 0,5cm. Dập và xuất huyết ở thùy đỉnh phải, kích thước 5x3cm. Xuất huyết lan tỏa dưới nhện hai bán cầu đại não.
- Gãy hở 02 xương cẳng tay phải ở đoạn 1/3 trên. Đứt rời đốt 1 ngón 5 tay trái.

Bị hại Danh G chết do *đá vết chém sọ não kèm theo có 02 xương cẳng tay phải và đứt ngón 5 tay trái*. Mẫu máu thu của Danh G thuộc nhóm máu B.

Tại văn bản số 50/CV-PC09-Đ4 ngày 28/02/2019 của Phòng K5 – Công an Thành phố C, giải thích pháp y tử thi Danh Giử như sau:

- Các vết thương đứt da ở giữa trán-đỉnh, đỉnh phải, mu tay phải; đứt da ngang qua khớp bàn-ngón 3, 4, 5 tay phải; đứt da nông mặt sau cẳng tay phải; đứt xước da nông ngón 1 và 2 tay trái; đứt gần rời đốt 1 ngón 5 tay trái; đứt da nông dưới gôi trái, mặt trước trong cẳng chân trái, bả vai trái; đứt xước da nông mặt trước ngoài cẳng chân phải. Các vết thương này do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế chặt, chém.
- Các vết thương thủng da ở mặt sau ngoài cánh tay phải; mặt sau cẳng tay phải; dưới gôi phải do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.
- Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên người nạn nhân Danh Giử thì các con dao dài 41cm, 41,3cm, 68,9cm, 67,3cm, 58,5cm, 76,5cm (được đánh số từ 1 đến 6 như mô tả trong công văn và hình ảnh kèm theo) có thể gây ra được các vết thương trên.

Kết luận giám định số 97-18/KLGD-SV ngày 14/6/2018 của Phòng K5 Công an Thành phố C kết luận giám định dấu vết sinh vật trên các vật chứng như sau:

- 05 dấu vết thu tại hiện trường là máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với mẫu máu thu của Danh G.
- Trên con dao dài khoảng 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 29cm, mũi bằng, cán dao bằng gỗ có dính máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.
- Trên con dao xếp dài khoảng 19,3cm, con dao dài khoảng 41,3cm, con dao dài khoảng 33,2cm, con dao dài khoảng 30,9cm, con dao tự chế dài khoảng 68,9cm, con dao tự chế dài khoảng 47,8cm, con dao tự chế dài khoảng 46,7cm, con dao tự chế dài khoảng 79,8cm, con dao tự chế dài khoảng 67,3cm, con dao tự chế dài khoảng 60,8cm, con dao bầu, con dao dài 58,5cm, con dao tự chế dài 76,5cm, con dao bấm, con dao xếp dài khoảng 19,5cm cây chĩa, cái liềm, cây rựa, đoạn sắt gân, cây rìu, cây dũ 03 khúc dài khoảng 63,6cm, cây dũ 03 khúc dài khoảng 64cm, đoạn cây tầm vông, đoạn gỗ vuông tất cả không dính máu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, C, C, Chau Kim H, Chau Khunh L1 và Đỗ Minh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Ngày 23/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đỗ Minh H2, Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 về tội “Giết người”. Ngày 20/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định bổ

sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Minh H2 từ tội “Giết người” sang tội “Không tố giác tội phạm”.

Cơ quan điều tra cũng đã khởi tố Nguyễn Ngọc H3, Chau T9, Chau T8 về tội “Giết người”. Sau khi bị khởi tố, các đối tượng này đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã nhưng chưa bắt được.

Nguyễn Thành P7, Nguyễn Ngọc T11, Chau K3 đã đi khỏi địa phương; còn D5, Chau Y, Chau V, Chau T12, N2, P5, Q1 đều là những người không rõ lai lịch. Do vậy, Cơ quan điều tra không thể lấy lời khai và xử lý đối với các đối tượng này.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 29/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 và Chau S1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự); truy tố bị cáo Đỗ Minh H2 về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 và Chau S1 đã khai rằng Chau T9 là người rủ các bị cáo đi đánh nhau. Tuy nhiên, khi đến nơi các bị cáo chỉ đứng ở ngoài; các bị cáo không trực tiếp chém bị hại Danh G.

Ông T4 (người đại diện của bà B1) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo pháp luật. Về mặt dân sự, ông T4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho phía bị hại 970.135.000đ bao gồm các khoản tiền sau:

-Tiền chi phí mai táng ông Danh G: 53.135.000đ;

-Tiền cấp dưỡng cho trẻ Danh Thái một lần là 362.000.000đ (tương ứng với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi ông G1 chết đến khi trẻ Danh T5 đủ 18 tuổi);

-Tiền cấp dưỡng cho trẻ Danh Nam một lần là 406.000.000đ (tương ứng với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng và thời hạn cấp dưỡng tính từ khi ông G1 chết đến khi trẻ N3 đủ 18 tuổi);

-Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà B1, ông C1, trẻ N3 và trẻ T5 là 149.000.000đ.

Ông C1 (người đại diện của bị hại) thống nhất với ý kiến của ông T4, không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 và Chau S1 đồng ý với yêu cầu bồi thường của phía bị hại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 và Chau S1 mỗi người từ 12-14 năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H2 03 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Về mặt dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 và Chau S1, buộc các bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại theo yêu cầu.

Về vật chứng: Tịch thu điện thoại, xe máy đã được sử dụng làm công cụ phạm tội; tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa:

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo Chau P3; C, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 có cùng ý kiến bào chữa như sau: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo không trực tiếp tấn công bị hại. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá cao. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, áp dụng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Luật sư T2 còn bào chữa cho bị cáo Chau S1 như sau: Ý chí ban đầu của Chau S1 là không phải đi đánh nhau; khi đến nơi thì bị cáo mới tiện tay cầm một khúc tầm vông. Việc quy kết bị cáo đứng ngoài cảnh giới là không thuyết phục. Hành vi của bị cáo chỉ phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Luật sư T1 còn bào chữa cho bị cáo Chau L2 và Chau P3 như sau: Chau L2 là người bị các đối tượng của nhóm Danh G đánh trước. Khi được rủ đi đánh nhau thì bị cáo đi; các bị cáo không muốn bị hại chết. Khi đến gần phòng trọ của D, Chau P3 chỉ đứng ở ngoài, vai trò của Chau Pha trong vụ án là hết sức mờ nhạt.

Luật sư N1 bào chữa cho bị cáo H2 như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, sự, gia đình có 02 con nhỏ. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát lại đề nghị áp dụng mức án 03 năm tù là mức án cao nhất trong

khung hình phạt. Việc đề nghị như vậy là không phù hợp. Bị cáo đã bị tạm giam 02 năm 09 tháng 08 ngày. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù bằng với thời gian mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Luật sư T11 phát biểu ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người đại diện bị hại như sau: Luật sư đồng tình với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, buộc các bị cáo Chau P3; Chau Sanl, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 phải bồi thường cho đại diện bị hại theo nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận như sau:

Về việc luật sư T2 cho rằng Chau S1 không phạm tội “Giết người” mà chỉ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ý chí lúc ban đầu của Chau S1 không phải đi đánh nhau; khi đến nơi thì bị cáo mới tiện tay cầm một cây tầm vông. Lập luận như đã nêu là không có căn cứ, bởi lẽ theo lời khai của Chau S1 và lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra thì trước khi xảy ra sự việc, Chau Thai điện thoại cho Chau S1 và Chau T8, rủ hai người này cùng đi tìm nhóm của Danh G. Tuy nhiên, vì không biết nhóm của Danh G ở đâu nên cả nhóm đi về Phòng trọ của Chau T9, ở khu nhà trọ Kim Vân L3. Tại đây, nhóm của Chau T9 tiếp tục bàn bạc việc đi tìm nhóm của Danh G. Sau đó, các bị cáo đã cùng nhóm của H3, T11 mang theo hung khí đến Phòng trọ của Danh G. Do vậy, ngay từ đầu, Chau S1 đã có ý thức là đi tìm Danh G để đánh.

Mặc dù các bị cáo Chau P3; Chau Sanl, Chau L2, Chau Kim H, Chau Khunh L1 không trực tiếp tấn công bị hại Danh G. Tuy nhiên, các bị cáo đã mang theo hung khí nguy hiểm, tham gia vào việc đánh nhau thông qua việc đứng canh chừng, hỗ trợ cho các đối tượng khác. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Đối với mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo H2 và các tình tiết giảm nhẹ khác mà các luật sư nêu ra để bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các luật sư bảo lưu quan điểm bào chữa đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các luật sư bào chữa đã thực hiện

đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vì nghi ngờ những người trong nhóm của bị hại Danh G có hành vi đánh những người trong nhóm của mình nên Chau T9 và Nguyễn Ngọc H3 cùng một số người trong nhóm đã bàn bạc với nhau và đi đến thống nhất là cùng nhau đi tìm D để trả thù.

Vào khoảng 00 giờ ngày 13/3/2018, một số người trong nhóm của Chau T9 và Nguyễn Ngọc H3 mang theo hung khí, chở nhau bằng xe máy đi đến Phòng trọ số 12, thuộc khu N (địa chỉ ấp H, xã T, huyện C, Thành phố H) – nơi Danh G thuê ở trọ. Khi đến nơi, C, Chau Khunh L1, Chau S1 và một số người khác đứng ở ngoài cầm hung khí canh chừng; còn Chau L2, Chau Kim H cùng với Chau T9, H3, P7 và một số người khác đã dùng dao, rựa chém vào cửa Phòng trọ số 12, rồi đập cửa xông vào. Lúc này, trong Phòng trọ số 12 có Danh Giữ, chị Trần Thị Cẩm T6 (người sống chung với Danh G) và Nguyễn Đức K4 (bạn Danh G). Khi thấy có người cầm hung khí xông vào, D4 G cầm 01 con dao để chống trả nhưng đã bị Chau T9, P7 và H3 cùng 01 thanh niên cầm dao, rựa chém khoảng 7 – 8 nhát trúng vào người. Danh G ngã gục nằm dưới sàn phòng trọ. Phiên cầm rựa chém chị T6 nhưng anh K4 lấy tấm cửa phòng vệ sinh ngăn lại nên P7 không chém được. Sau đó, cả nhóm đi ra ngoài, lên xe cho cho đồng bọn chở đi. Anh K4, chị T6 cùng một số người dân ở khu trọ đưa D4 Giữ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu. Tuy nhiên, đến 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2018 thì Danh G chết.

Đỗ Minh H2 là người có quen biết với Chau T9 và T11, H3. H2 biết được nhóm của Chau T9 và nhóm của T11, H3 mang theo hung khí đi tìm chém nhóm người của Danh G. H2 không can ngăn, ngược lại H2 còn dẫn người của hai nhóm là nếu có nón bảo hiểm thì đội nón bảo hiểm, nếu đội mũ lưỡi trai thì đội ngược lại để không chém nhầm người trong cùng nhóm. Sau khi sự việc chém Danh G đã xảy ra, những người trong nhóm của T11 quay về Nhà trọ Kim Vân L3 ở Ấp D, xã T, huyện C (nơi T thuê trọ), kể lại sự việc cho T11 và H2 nghe. H2 biết được sự việc nhưng không trình báo cơ quan chức năng.

[3].Chỉ vì mâu thuẫn không rõ ràng, các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 đã có hành vi tham gia vào việc đi đánh nhau và chém chết bị hại Danh G. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được luật pháp bảo vệ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, hiếu thắng, xem thường

tính mạng, sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý vi phạm; hành vi có tính chất côn đồ. Mặc dù khi rủ các bị cáo đi đánh nhau, Chau T9 không nói rõ là phải giết Danh G. Các bị cáo cũng không phải là người trực tiếp chém chết Danh G. Tuy nhiên, khi được Chau T9 rủ đi đánh nhau, các bị cáo và các đối tượng khác đều mang theo hung khí nguy hiểm là dao, rựa, mã tấu, chĩa, gậy...., các bị cáo đều nhận thức được rằng việc sử dụng các hung khí đã nêu để đâm, chém, tấn công người khác là có thể làm người bị tấn công chết. Các bị cáo cũng không có thỏa thuận trước với những người cùng tham gia về giới hạn hành vi sẽ thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả mà đồng bọn gây ra.

[4]. Bị cáo H2 biết được sự việc các bị cáo khác đã tham gia vào việc đánh nhau và chém chết Danh Giử nhưng không báo cho cơ quan chức năng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì muốn bao che cho người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[5]. Trong quá trình điều tra, có căn cứ để xác định rằng, trước khi nhóm của H3 và nhóm của Chau T9 đi tìm Danh Giử để đánh, bị cáo H2 có nói với những người của hai nhóm là nếu có nón bảo hiểm thì đội nón bảo hiểm, đội mũ lưỡi trai thì đội ngược lại để không chém nhầm người trong cùng nhóm. Xét thấy hành vi của H2 có dấu hiệu đồng phạm về tội “Giết người” nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung làm rõ trách nhiệm của H2. Tuy nhiên, ngoài tình tiết đã nêu, không thu thập được chứng cứ nào khác nên không có đủ cơ sở vững chắc để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2 về tội “Giết người”.

[6]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Minh H2 đã phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tính chất mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Đối với các bị cáo Chau P3, Chau Khunh L1, Chau L2, Chau Kim H và Chau S1:

Khi gây án, Chau S1 (cầm khúc cây tầm vông), còn Chau P3 và Chau Khunh L1 thì cầm dao đứng ở ngoài canh chừng; và Chau L2 thì cầm dao, Chau Kim H thì cầm **chĩa** cùng với Chau T9, H3, P7 và một đối tượng không rõ lai lịch cầm hung khí đi đến trước phòng trọ của Danh G. Mặc dù các bị cáo không trực tiếp chém bị hại Danh G nhưng những người đi cùng là Chau T9, H3, P7 và một đối tượng không rõ lai lịch xông vào phòng trọ và chém chết bị hại. Hành vi của các

bị cáo được xác định là hành vi giúp sức cho Chau T9, H3, P7 trong việc gây ra cái chết của bị hại. Tính chất vi phạm, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Mặc dù các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, có đủ khả năng để nhận thức được việc xâm hại sức khỏe tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để cho rằng các bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều thuộc thành phần lao động, là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Chau P3, C, Chau Khunh L1 có con nhỏ. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, theo như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng. Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã đề cập nhưng hậu quả gây ra là nghiêm trọng, không chỉ làm chết 01 người mà còn gây hoang mang lo sợ cho quần chúng. Mặt khác, các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, không có căn cứ để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt.

Đối với bị cáo Đỗ Minh H2:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có con còn nhỏ nên được áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 08 (tám) ngày. Thời gian này là đủ để giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng với thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là thỏa đáng.

[8].Các nhận định đã nêu cũng căn cứ, lập luận để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến bào chữa của các luật sư.

[9].Về các biện pháp tư pháp

Bị hại Danh G có vợ là bà H'Lang K1 và có hai con chung với bà K1 là trẻ Danh T5 (sinh ngày 24/4/2015) và trẻ Danh Nam (sinh ngày 25/02/2017). Cha

mẹ đẻ của ông G1 là ông Danh C1 và bà Thị B1. Sau khi ông G1 chết thì bà K1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, trẻ N3 và trẻ T5 được ông C1 và bà B1 nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ngoài ra, theo tài liệu thu thập thì: Khi còn sống, ông G1 sống chung với bà Trần Thị Cẩm T6. Theo khai trình của bà T6 thì ông G1 và bà T6 có 01 con chung là trẻ Trần Danh B2 (sinh ngày 21/6/2018) được sinh ra sau thời điểm ông G1 chết nên giấy khai sinh của trẻ B2 không có tên cha. Bà T6 từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện của trẻ B2 và không cung cấp hồ sơ liên quan.

Tại phiên tòa, bà T6 và bà K1 vắng mặt. Do vậy, phần dân sự liên quan đến trẻ Trần Danh B2 và bà K1 sẽ được giải quyết sau theo trình tự tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chau P3, Chau Khunh L1, Chau L2, Chau Kim H và Chau S1 đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường (như đã được nêu ở phần nội dung vụ án). Nội dung mà các bên thỏa thuận là không trái pháp luật nên căn cứ Điều 585 Bộ luật dân sự 2015, cần được ghi nhận.

Đối với xe máy, điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và các đối tượng liên quan: Các bị cáo đã sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc rủ nhau đi đánh nhau, sử dụng xe máy làm phương tiện chở nhau đi gây án. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng còn lại: Là tài sản của bị hại, bị cáo, mẫu vật thu thập tại hiện trường nhưng không còn sử dụng được, bị cáo và đại diện bị hại cũng không yêu cầu lấy lại. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[10].Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11].Trong vụ án này, còn có các đối tượng Nguyễn Ngọc H3, C, Chau T8 tham gia. Tuy nhiên, sau khi gây án, các đối tượng này đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã có lệnh truy nã nhưng chưa bắt được, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Ngoài ra, còn có một số đối tượng liên quan khác là Nguyễn Thành P7, Nguyễn Ngọc T11, C, D5, Chau Y, Chau V, Chau T12, N2, P5, Q1. Tuy nhiên, Nguyễn Thành P7, Nguyễn Ngọc T11, Chau K3 đã đi khỏi địa phương; còn D5, Chau Y, Chau V, Chau T12, N2, P5, Q1 đều là những người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thể lấy lời khai và xử lý. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Chau P3** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018;

Xử phạt bị cáo **Chau L2** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018;

Xử phạt bị cáo **Chau Kim H** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018;

Xử phạt bị cáo **Chau Khunh L1** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018;

Xử phạt bị cáo **Chau S1** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đỗ Minh H2** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Không tố giác tội phạm” (thời hạn tù bằng với thời gian mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2018 đến ngày 25/12/2020).

3.Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015,

Ghi nhận việc thỏa thuận giữa các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 với đại diện bị hại như sau:

Các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 phải liên đới bồi thường cho đại diện bị hại 970.135.000đ (chín trăm bảy mươi triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), bao gồm các khoản tiền sau:

-Bồi thường cho ông Danh C1 và bà Thị B1 53.135.000đ tiền chi phí mai táng ông Danh G;

-Bồi thường cho ông Danh C1, bà Thị B1, trẻ Danh T5 và trẻ Danh Nam 149.000.000đ tiền bù đắp về tinh thần (phần mà mỗi người được hưởng là như nhau).

-Cấp dưỡng cho trẻ Danh T5 theo phương thức cấp dưỡng một lần với số tiền cấp dưỡng là 362.000.000đ.

-Cấp dưỡng cho trẻ Danh Nam theo phương thức cấp dưỡng một lần với số tiền cấp dưỡng là 406.000.000đ.

Phần nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 đối với các khoản tiền phải bồi thường và cấp dưỡng (như đã được vừa nêu) là như nhau.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường và cấp dưỡng, các bị cáo Chau P3, Chau L2,

Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh-xám; imei số 351550/05/726737/8;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, imei số 860739030799714;
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, imei số 353681086178555;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; imei số 862473032235075;
- 01 điện thoại SAMSUNG, imei số 357623/08/206057/3;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu cam hồng;
- 01 xe hai bánh gắn máy: nhãn hiệu Yamaha; loại xe: 02 bánh; số loại: Exciter; biển số: 67N1-334.12; số khung: RLCUG0610HY586917; số máy: G3D4E612046;
- 01 xe hai bánh gắn máy: nhãn hiệu Yamaha; loại xe: 02 bánh; số loại: Exciter; biển số: 67N1-238.75; số khung: RLCUG0610GY264455; số máy: G3D4E277511;
- 01 xe hai bánh gắn máy: nhãn hiệu Yamaha; loại xe: 02 bánh; số loại: Exciter; biển số: 67N1-300.32; số khung: RLCUG0610HY469140; số máy: G3D4E490666;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 28cm, bản rộng nhất 07 cm, bờ mép lưỡi dao bị cong, biến dạng;
- 01 con dao xếp dài 20cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dài 10cm;
- 05 mẫu vết nghi là máu;
- 01 con dao cán xếp bằng kim loại màu trắng;
- 04 viên hình trái banh tròn, màu đỏ-xanh-vàng;
- 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 60cm;
- 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 70cm;
- 01 con dao dài khoảng 40cm, cán quấn bằng keo màu đen;
- 01 con dao dài khoảng 33cm, bằng kim loại màu đen;
- 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ;
- 01 con dao tự chế màu trắng, dài khoảng 70cm;

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 48cm, có quấn băng keo nhựa màu đen;
- 01 con dao tự chế dài khoảng 47cm, có chữ “USA DESIGN”;
- 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm;
- 01 con dao tự chế dài khoảng 67cm, cán bằng gỗ có chữ “Knife tyant”;
- 01 con dao tự chế dài 60cm, cán bằng kim loại quấn băng keo màu đen;
- 01 cây chia dài khoảng 1,7m, cán bằng gỗ;
- 01 cái liềm dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ;
- 01 cái rựa dài khoảng 76cm, cán bằng gỗ;
- 01 cái rìu bằng kim loại, dài khoảng 39cm;
- 01 đoạn sắt gân dài khoảng 60cm;
- 01 con dao bấm hiệu USA;
- 05 viên hình tròn màu xanh-đỏ;
- 01 cây dũ 3 khúc dài khoảng 64cm;
- 01 con dao rọc giấy dài khoảng 24cm, màu xanh;
- 01 đèn pin dài khoảng 20cm;
- 01 đoạn tầm vông dài khoảng 62cm;
- 01 đoạn gỗ vuông dài khoảng 59cm;
- 01 con dao bầu dài 28cm.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số 375/19 ngày 17/7/2019 được lập giữa Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và PC02 Công an Thành phố H (bl.754)

4.Phần dân sự liên quan đến trẻ Trần Danh B2 và bà H'Lang K1 sẽ được giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

5.Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Chau P3, Chau L2, Chau Kim H, Chau S1 và Chau Khunh L1 phải liên đới chịu 10.106.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (phần án phí mà mỗi bị cáo phải chịu là như nhau).

6.Các bị cáo và các đương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất năm 2020)./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (6)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (4)
- Đương sự; (10)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (35) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân